

Mật Tạng Bộ 4 – No.1201 (Tr.20_ Tr.22)

ĐỀ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ
NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP
QUYỀN HẠ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG Phụng
Chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

1_ **Vô Động Kim Cang Bảo Sơn Ấn**

Kim Cang bền chắc, xoa (cài chéo nhau) bên trong

Đây gọi **Bảo Sơn Thân Mật Ấn**



Các thứ cúng dường và hộ thân
Gia trì Bốn Minh, bung trên đánh

2_ **Vô Động Kim Cang Đầu Ấn**

Thiền Độ (ngón cái phải) co vào chưởng (lòng bàn tay), nắm quyền

Ấn để trên đánh gọi **Đầu Ấn**

Suy nghĩ toàn thân trước Thánh Giả

Tĩnh tọa an Tâm mà quán chiếu

3_ **Vô Động Kim Cang Kế Ấn**

Giới Phương (2 ngón vô danh) Đan Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên
trong

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp cúng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ

Hai độ Thiền Trí (2 ngón cái) dính lưng nhau

Co vào Giới Phương (2 ngón vô danh) cài chéo trong

Cùng hai vô danh, mặt dính nhau

Đưa Ấn an trong *búi tóc trái* (tả kế)

Đây tên **Vô Động Kim Cang Kế**

4_ **Vô Động Kim Cang Nhãn Ấn**

Dựa theo **Kế Ấn** lúc trước, nghiêng lật bàn tay rũ xuống đến trước trán, liền gọi
là **Vô Động Kim Cang Nhãn**

5_ **Vô Động Kim Cang Khẩu Ấn**

Hai Độ Đan Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên trong

Giới Phương (2 ngón vô danh) cùng đè xoa trong, trên

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) hợp thẳng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ

Thiên (ngón cái phải) vịn lưng Giới (ngón vô danh phải), Trí (ngón cái trái) vịn
Phương (ngón vô danh trái)

Đấy tên **Thánh Giả Kim Cang Khẩu**



6_ Vô Động Kim Cang Tâm Ấn

Giới Phương (2 ngón vô danh) Đan Huệ (2 ngón út) xoa (cài chéo nhau) bên
trong

Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) hợp dựng, co Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Thiên Trí (2 ngón cái) kèm vịn vạch Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa)

Đấy tên **Vô Động Kim Cang Tâm**

7_ Vô Động Kim Cang Sư Tử Phấn Tấn Ấn

Dựa theo **Vô Động Kim Cang Giáp**

Chỉ sửa Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ đầu ngón

Đứng lên chòm thân như cọp nhảy

Nhiều Đan hành Đạo, Tịch Trừ Ma

Sư Tử Tàn Thân Đại Phấn Tấn

Đấy tên **Ngũ Cổ Kim Cang Ấn**

8_ Vô Động Kim Cang Hỏa Ấn

Thiên (ngón cái phải) vịn lưng ba ngón, nắm Quyền

Duỗi riêng Tiến Độ (ngón trỏ phải) chỉ Định Chương (lòng bàn tay trái)

Mở rộng năm ngón như lửa cháy

Đấy tên **Vô Động Kim Cang Hỏa**



9_ Vô Động Kim Cang Pháp Loa Ấn

Hai tay đều như **Vô Động Kiếm**

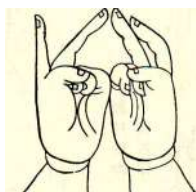
Ràng móc trong chương, dạng như vòng

Dựng hợp Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) trụ đầu ngón

Tiến (ngón trỏ phải) phụ dính lưng Nhân (ngón giữa phải)

Lực Độ (ngón trỏ trái), lưng Nguyên (ngón giữa trái) cũng như thế

Đấy tên **Vô Động Pháp Loa Ấn**



10_ Vô Động Kim Cang Sách Ấn

Thiền (ngón cái phải) vịn lưng ba ngón, nắm Quyển

Duỗi thẳng Tiên Độ (ngón trỏ phải), Quán Vũ (? Chi Vũ: tay trái) nắm

Lực Độ (ngón trỏ trái) co vịn Trí (ngón cái trái) như vòng

Đấy tên **Vô Động Kim Cang Sách**



Minh là:

“Năng ma tam mạn đá phạ nhật-ra noãn. A, ba xá, bán xà na, hồng phán tra”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम अ पाशा भामजाना हुं फट्

NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM_ A PĀŚA BHAMJANA HŪM PHAT

_ Vô Động Kim Cang Ấn Minh

Hay thành tựu hết thấy sự nghiệp

Minh là:

“Úm, a giả la, ca nũa, bột đà chế tra ca, hồng hồng, khur hê khur hê, y năng ngư-li, hê ma hàm hạ lợi vĩ sa, sách bát-đa, ác hột-li ha, hồng phán tra, a lị-da giả la, a nghiệp xa, khẩn chí la dạ tư, y năng ca lị la-da cú lỗ da ma, sa-phạ ha”

ॐ नमः समन्तवज्रानां उं अ व ल न म व व य ङ क हूं हूं व्र ह व्र ह ॐ सं व्र ह मं न र व्र प म प अ य न हूं न हूं म य व ल अ ङ क क्रे व र य म ॐ सं न ङ क र य म म न

*) NAMAḤ SAMANTA-VAJRĀNĀM_ OM_ ACALA-KĀṆA BUDDHA-CETAKA HŪM HŪM_ KHAHI KHAHI_ IDAM GRHI MĀM_ HĀRA-VIṢA SAPTA-AGREHA HŪM PHAT_ ĀRYA-ACALA AGACCHA KIMCIRĀYASI_ IDAM KĀRYAM KURU YAMA_ SVĀHĀ

Người hành Trì Minh mỗi khi ăn thường lấy ra một phần thức ăn dư mà cúng dường tượng Bốn Tôn, hoan hỉ ủng hộ chỗ mong cầu đều được không sai. Lại tụng **Vô Động Kim Cang Căn Bản Minh**

11_ Vô Động Kim Cang Giải Giới Minh Ấn

Người hành Trì Minh niệm tụng xong, liền giải Hòa Giới với Tường Giới đã kết lúc trước xong, dùng **Quán Đảnh Ấn** là dựng hai ngón út trụ đầu ngón. Nên tụng **Đăng Diễm Như Lai Giải Giới Minh**, dùng Ấn xoay theo bên trái tức thành **Giải Giới** là **Hỏa Viện Giới** lúc trước vậy.

Đăng Diễm Như Lai Giải Giới Chân Ngôn là:

“Năng ma tát đề-li đà phạ noa nga đá nãm. Úm, hột-li”

ॐ मः सुद्युव्रतं न सं उं ह्रीं

NAMAḤ STRIYA-DHVAN-GATĀNĀM_ OM HRĪḤ

Tụng Mật Ngữ xong, lại dùng hương hoa như Pháp cúng dường, sám hối ba Nghiệp. Liền kết **Bộ Mẫu Ấn** hộ thân rồi mới có thể đứng dậy đi, chuyển tụng **Đại Thừa Phương Quảng Lý Thú**, tùy ý tu hành các việc thiện.

_ Người hành Trì Minh mỗi khi ăn thời dùng **Sự Nghiệp Kim Cang Chân Ngôn** gia trì Chung Tử trong thân của mình, gia thêm chữ **Tông** (𑑖: VAM). Lại tụng **Thập Lực Minh** tám biến mới ăn.

Minh là:

“Năng ma tam mạn đát, tông”

𑑖𑑩: 𑑩𑑩 𑑖 𑑩

NAMAḤ SAMANTA VAM

_ **Thập Lực Minh** là:

“Năng mô tát phạt mầu đà mạo địa tát đát-phạ năm. Úm, ma lan nại đế nhu, thác lật ninh, sa-phạ ha”.

𑑖𑑩: 𑑩𑑩 𑑖 𑑩 𑑖𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩 𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩 𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩 𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩𑑩

NAMAM SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM_ OM VALIṂ DĀDE TEJO MĀLINI SVĀHĀ

Như vậy trước tiên thành tựu Bản Tôn xong. Phần **Xúc Thực** còn dư, dùng **Thành Biện Chư Sự Tâm Minh** cúng dường cho người đáng được ăn, nên dùng **Bất Không Oai Nộ Tăng Gia Thánh Giả Bất Động Tôn Minh** tụng một biến. Người thọ nhận hoan hỷ, sẽ đi theo Hành Giả để hộ niệm. Mỗi ngày cúng dường như vậy không cho đứt đoạn, sẽ thường được Bản Tôn hộ niệm, các Ma không thể làm hại.

Thí thực xong, như thường lễ sám, y theo pháp niệm tụng. Khi đến nửa đêm muốn ngủ nghỉ thời kết **Trang Nghiêm Ấn** lúc trước

12_ Vô Động Kim Cang Quang Trang Nghiêm Ấn Minh

Tay Huệ (tay phải) nghiêng chưởng, cong trên tim

Định Chưởng (lòng bàn tay trái) quay lại hợp trên tim

Gia trì **Bản Minh** an trên đánh

Lại mở hai tay, xoa theo thân

Hay trừ chướng nạn được thành tựu

Dùng hộ thân nên gọi **Trang Nghiêm**

Quang Trang Nghiêm Minh là:

“Năng ma tát-đề-ly-dã đa-phạ nũa già đát năm, tát phạt đát tha nghiệp đa năm. Ma ha tam muội da, già đế già đế, tam mạn đế, tam ma nghiệp la-phạ, ma tha tát ra bà đa-ra lộ kế, đạt ma đà đỏa để đa tăng già đế, sa-phạ ha”.

Làm Pháp trên xong, nên như Đức Phật **Nhiên Đăng** đời quá khứ, lễ bái Pháp.

Kim Cang Hợp Chưởng duỗi dài hai cánh tay ở trên đánh, hướng mặt về phương Đông, khiến cho mặt chạm đất. Lại duỗi dài hai bàn chân để trái tim chạm đất.

Như vậy khi lễ bái, quán niệm hết thấy chư Phật Bồ Tát, *nguyện xin nhiếp thọ cho chúng con làm tối thượng thành tựu, thương xót con*.

Nói như vậy ba lần, tùy ý mà ngủ nghỉ, Tâm niệm **Minh Tướng** làm Tướng mau thành tựu.

7_ Vô Động Kim Cang Sự Nghiệp Cầu Nguyện.

Bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Śākya-muṇi-buddha) bảo **Chấp Kim Cang Bồ Tát** (Vajra-dhāra-bodhisatva) rằng: “ Nay Ta vì người nói **Vô Lượng Thần Thông Lực Vô Động Kim Cang Pháp**, hay lợi ích thành tựu hay hết thấy sự nghiệp. Nếu người tu hành ăn rau, trường trai hoặc trái cây ... tụng mãi một vạn biến, vào ngày 08 hoặc 15 của tháng, một ngày một đêm rộng làm cúng dường, ở trước Tượng

lấy cây Khổ Luyện hòa với bơ (tô) rồi thiêu đốt. Một lần Chú thì một lần thiêu đốt, cho đủ 1008 biến

Làm Pháp này xong, sau đó hết thấy **sự pháp** đã làm, đều được thành tựu. Hành Giả nói ra lời khiến cột trời thì liền cột trời, với hỏi mọi việc... hay làm gãy đổ cây cối, làm rớt chim bay, hay khiến cho hết thấy sông suối khô cạn, cũng hay khiến cho người đấu tranh được thắng. Được điều này xong, cũng hay gom gió lại thành một luồng.

Lại có Pháp. Vào đêm Nguyệt Thực, lấy phân bò chưa rớt xuống đất xoa tô **Mạn Đồ La** (Maṇḍala: Đạn Tràng), trên Đạn tán rải các thứ hương hoa, để Kinh **Đại Bát Nhã**. Trước tiên lấy một lạng bơ của con bò mẹ chỉ có một con thuần một màu, nấu trong chén bằng đồng, lấy cây Khư Đà La làm cây tăm xia răng (xỉ mộc) kèm khuấy bơ, **Minh** không hạn chế biến số, khiến cho mọi loại thành tựu.

Lại trên đỉnh núi, nhịn ăn, tụng mãn mười vạn biến, liền được thấy hết thấy **Phục Tàng** (kho tàng bị che dấu)

Lại dùng sữa làm **Hỏa Pháp**, tụng 1008 biến, đổ vào lửa thiêu đốt, ắt hay trừ tất bệnh dịch. Nếu cùng với mọi người luận nghị, thời khiến cho miệng của người kia bị câm, chẳng bàn luận được.

Lại có Pháp. Lấy cỏ **Cú Lô** hòa với bơ, sữa, Mật gia trì rồi bỏ vô lửa thiêu đốt, tụng mười vạn biến, ắt hay trừ bệnh dịch lớn.

Lại lấy hoa sen hòa với bơ, Mật, **Lạc** (váng sữa đặc) tụng **Minh**, bỏ vào trong lửa thiêu đốt, tụng Minh mười vạn biến thì **Liên Hoa Cát Tường Thiên** sẽ ban cho Hành Giả các nguyện.

Lại có Pháp. Đi đến gần cửa sông biển, lội xuống nước đến ngực, tụng **Minh** ba mươi vạn biến, tức được **Vĩ Sa Da** (Viṣaya: cảnh giới)

Lại tụng **Minh**, lấy hoa ném vào trong lửa thiêu đốt, tùy theo màu sắc của hoa sẽ được quần áo. Thiêu đốt cốc mễ (lúa gạo) sẽ được cốc mễ (lúa gạo).

Lại lấy cây **Vĩ La Phạ**, tụng Minh, thiêu đốt mười vạn biến, liền được **La nhạ** (Rāja: vua chúa).

Lại lấy cây **Tất Lị Dương Ngung**, tụng Minh thiêu đốt, sẽ hay khiến cho mọi người yêu nhớ. Tụng Minh, thiêu đốt cây Bách, liền được vô lượng bực tùng (tôi tớ). Tụng Minh thiêu đốt Đại Mạch thì được làm **Đại Trưởng Giả**

Tiếp đến, nói Pháp **Vẽ Tượng**. Vẽ Vô Động Tôn với thân mặc quần áo màu đất đỏ, búi tóc bên trái xòa xuống, mắt nhìn nghiêng, tay cầm cây kiếm sợi dây, ngồi trên hoa sen báu, chau mày, mặt giận dữ làm dạng khủng bố ba đời.

Như vậy vẽ xong, ở bên trên dòng nước chảy, bờ sông biển... như Pháp an Tượng. Hành Giả tự thân cũng mặc áo màu đỏ, Tâm không có nhiễm dính, vắng lặng, đi xin ăn (khất thực) để sống. Ở trước Tượng, tụng 50 vạn biến xong rồi, liền ở trong ban đêm dùng cây Đam Bạc thiêu đốt trong lửa, một lần tụng Minh thì một lần ném vào lửa thiêu đốt, mãn một vạn biến liền thấy Vô Động Thánh Giả hiện thân ở trước mặt, được làm **Như Lai Sứ Giả** (Tathāgata-ceṭaka), được **Tam Ma Địa** (samādhi), cùng với Bồ Tát đồng địa vị

Lại có Pháp. Lấy tấm vải trong rừng **Thi Đà** (Śma-sāna), vẽ tượng Vô Động Kim Cang, dùng máu loãng của mình làm màu sắc, an trí mặt Tượng hướng về phương Tây. Hành Giả ngồi xoay mặt về hướng Đông niệm tụng. Mỗi Thời thì ba lần tắm rửa, mặc áo ẩm ướt, đối trước Tượng tụng **Minh** mãn mười vạn biến, rồi cho hết thấy Quý Thần ăn.

Lại vào đêm ngày 08 của kỳ Hắc Nguyệt, lấy **Ma Nô Sa** (thây người chết) rồi ngồi trên đó, tụng **Minh** một vạn biến xong, thì **Ma Nô Sa** liền cử động thân, Hành Giả

không nên sợ hãi, miệng kẻ kia há lớn nhả ra hoa sen, tức mau cắt lấy, hay khiến cho thân của Hành Giả như Đồng Tử 15 tuổi tóc xoắn tròn, đi khắp Trời Đất được làm **Đại Minh Vương**

Lại nơi trước Tượng, mỗi ngày hai Thời niệm tụng, tùy sức cúng dường, đốt Trầm Thủy hương, như vậy đủ sáu tháng thì tự thấy được **Vĩ Sa Gia Chủ** (Chủ của cảnh giới)

_ Lại có Pháp. Lấy cờ phan, tụng **Minh** một ngàn biến, cầm ở trước mặt quân trận, ắt hay phá trận của người khác.

_ Lại có Pháp. Muốn cầm quân binh nơi khác không được động đây, ở trên cờ phan vẽ Vô Động Tôn với thân màu thịt vàng, bốn mặt, trên dưới đều lòi răng nanh, bốn cánh tay, làm tướng giận dữ đáng sợ, quanh thân rực lửa nóng, làm thế ăn nuốt quân lính của người khác. Người trì Pháp dùng cây cờ chỉ vào người kia, lại tưởng Thánh Giả dùng sợi dây cột binh chúng ấy, thì binh lính ấy liền không thể cử động được.

Tứ Diện Vô Động Kim Cang Minh là:

“**Năng ma tam mạn đá phạ nhật-ra noãn. Thủy-ma xá nang tất-thể ca bá ra lãng cật-lị đá hộ đát phạ hạ, mỗ nễ nhĩ phạ lộ ra đà-phạ, năng sắt tra-ra, ca ra ra na xả năng bộ nhạ nga bả lị phệ sắt trung đam, xá lợi ra để vinh nại ra năng dã năng ca hạ hộ mỗ cật-đá tra hạ tam giả đót mỗ khur vĩ cật-lị. Đát lỗ bả mãng hạ tị sa nũa dã. Đát nễ-dã tha: Úm, vĩ cật-lị đá, vĩ ca tra, vĩ ca la, ma hạ ra-lê đá vĩ sắt tha mỗ đát ra khế trú. Xỉ sắc tra hạ sa ra án đát ra mãng ra đà ra giả đót mỗ mẩu khur, nhập-phạ ra na tì lộ đà-phạ kế xa, hồng, phạ nhật-ra phạ nhật-lệ, nghiệt-ra, hồng phán tra, sa-phạ ha”.**

_ Nếu muốn khiến người khác đánh nhau. Lấy lông chim bồ câu, lông chim cú vọ..... tụng **Minh** thiêu đốt, tức họ liền đấu tranh.

_ Nếu muốn thiêu chết **Thiệt Đô Lỗ** (Śatrā: Oan Gia), lấy vỏ hạt gạo thiêu đốt. Ngay lúc thiêu đốt thời tưởng Thánh Giả dùng sợi dây cột trời, ắt **Xả Đô Lỗ** (Śatrū: Oan Gia) kia hướng về phương Nam bị khốn khổ thổ huyết, Tộc loại của nhóm ấy đều chẳng được tồn tại vậy.

_ Lại có Pháp. Muốn khiến cho **Thiệt Đô Lỗ** (oan gia) bị chết. Lấy đất, muối, sấp, lá Khổ Luyện hòa lại, giã quét làm bùn, tạo làm hình dạng kẻ kia, để trên đất rồi chặt đứt thì kẻ kia liền bị chết.

_ Nếu tụng **Minh**, thiêu đốt lúa đậu, gạo sẽ khiến cho **Xả Đô Lỗ** kia bị nghèo túng

_ Nếu muốn khiến cho **Đại Nhân** yêu thích. lấy muối làm hình dạng kẻ kia, chặt từng đoạn, tụng đủ bảy ngày thì kẻ kia liền yêu thích.

_ Lại lấy hoa **Câu Tô Ma**, tụng **Minh**, thiêu đốt mười vạn biến sẽ được nữ Dạ Xoa đi đến, ở trong ba việc mong cầu đều được.

_ Lại tụng **Minh**, thiêu đốt hoa **Mạn Đà La**, xưng tên người kia, tức khiến cho họ bị nhiễu loạn.

Tụng **Minh**, thiêu đốt muối liền được Thiên Nữ đi đến, tùy ý sai khiến.

Tụng **Minh**, thiêu đốt **An Tất** hương sẽ được Xà La (? La Xà: vua chúa) hoan hỷ

_ Lại có Pháp **vẽ tượng**. Trước tiên vẽ tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vẽ tượng Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử, vẽ Chập Kim Cang Bồ Tát với khuôn mặt mỉm cười, tay cầm chày Kim Cang. Ở bên dưới Chập Kim Cang, vẽ Vô Động Thánh Giả với mọi

thứ trang nghiêm. Liền ở trước Tượng ấy, tụng Minh 50 vạn biến, sau đó làm tất cả các việc đều thành tựu vừa ý.

Nếu muốn giảng phục bình nơi khác, liền kết **Vô Động Thánh Giả Nhân An**, tác tiếng giận dữ, xưng chữ **Hồng** (HŪM). Dùng Tâm tưởng, khiến cho Võng Lượng bất trí, thì bình ấy liền hàng phục.

Lấy tro của rừng Thi Đà, gia trì 7 biến rồi đem cho kẻ kia, liền được yêu thích.

_ Lại có Pháp. Lấy Ngưu Hoàng gia trì 7 biến, chấm trên vầng trán của mình, thì hay khiến cho mọi người nhìn thấy đều yêu thích. **Tỳ Na Đa Ca** (Vināyaka) không thể gây tổn hại, thành tựu lửa nóng sáng rực.

_ Lại có Pháp. Ở trên thân của mình, an bày chữ Phạm của **Minh** thì chúng La Sát kia lui tan hơn ngoài 100 do tuần.

_ Lại bị rắn độc cắn trải qua nửa năm chưa khỏi, tụng Minh tức khỏi bệnh.

_ Lại ở trên bức vách, vẽ **Kiểm Khế**, lại vẽ con rắn **Cú Luật Ca** (Kulika) to lớn quấn trên cây kiếm, chung quanh cây kiếm có lửa rực cháy. Liền gia trì một ngàn biến, dùng chỉ vào bệnh nhân thì người bệnh liền bước xuống nói chuyện. Gia trì 108 biến thì người bệnh thường được Thánh Giả ủng hộ. Mỗi ngày gia trì vào thức ăn dư thừa, để ở nơi sạch sẽ, cúng dường Thánh Giả sẽ thường được như Nguyên.

_ Hành Giả giận dữ kết Tâm ấn, xưng chữ **Hồng** thì tất cả đám mây ác đều lui tan.

_ Lại lấy cây gai làm cây kim, hòa với dầu **La Thị Ca**, tụng Minh thiêu đốt, ắt hay chặn đứng cơn mưa lớn, hay khiến cho Hành Giả thành kết Đại Giới, cũng thành tựu ngàn loại sự nghiệp.

_ Lại nói Pháp vẽ tượng Vô Động Tôn Kim Cang. Thân mặc áo màu đất đỏ, lọn tóc bên trái xõa xuống, mắt nhìn nghiêng, tướng đồng tử, tay cầm chày Kim Cang với cây gậy báu, mắt hơi đỏ, ngồi trên bàn đá, giận dữ, quanh thân rực lửa nóng. Ở trước Tượng, kết tất cả An Khế yêu thích đều được thành tựu.

Y theo Pháp lúc trước, làm Pháp bay trên hư không, ấn hình với các Pháp ưa thích thì tùy theo ý đều thành tựu. Giả sử không có Tượng vẽ, thì một mình ở nơi Nhân Tĩnh, hoặc ngay trong chùa, hoặc trong hang núi, xa lìa chốn ồn ào...thời điều đã mong cầu, tất cả đều thành tựu.

Gia trì vào người bị bệnh sốt rét, tức kẻ ấy tự cột trời, bước xuống nói chuyện.

Gia trì vào cái gương cũng được hình tượng hiện ra, hỏi việc đều nói.

Chọn lấy Đồng Tử hoặc Đồng Nữ để trong Đạo Tràng, triệu Thần nhập vào, khiến xuống trong Đàn, hỏi tất cả việc đều được.

_ Tiếp theo, muốn thành tựu Pháp **Hệ Ca La**. Vào lúc giữa trưa trong ngày mùng một của tháng, rải các thứ hương hoa cúng dường không dứt, tụng Minh 108 biến, niệm hết thầy chư Phật, Bồ Tát trong Đàn. Mỗi ngày niệm tụng, mãn một tháng, như Pháp cúng dường xong, dùng cây Khổ Luyện làm củi đốt lửa, lấy bơ bôi lên cây **Át Ca**, bạch giới tử ... gia trì rồi đốt lửa, từ hoàng hôn đến nửa đêm, cho đến khi mặt trời mọc thì **Hệ Ca La** liền đi đến, hỏi Hành Giả rằng: “Muốn sai Ta làm việc gì?”

Hành Giả nhiếp thọ xong, sau đó tùy theo Hành Giả sai khiến thầy đều tùy thuận, cho đến khiến lên trời bắt Thiên Nữ thì liền đem đến. Nếu cần dùng ăn uống, tắm rửa răng, nước... đều được cung cấp hầu hạ.

ĐỀ LỊ TAM MUỘI DA BẤT ĐỘNG TÔN THÁNH GIẢ NIỆM TỤNG BÍ MẬT PHÁP

QUYỂN HẠ (Hết)

Lại nữa, như lúc trước dựng lập Mạn Đồ La, nên lấy một ngàn hoa sen, mỗi một hoa thì tụng một lần, an ở Trung Đài, dùng để phụng hiến. Sau đó dẫn Đệ Tử vào, báo cho biết Tam Muội Da (lời thề vì các Đức thanh tịnh) theo Phẩm **Yết Ma Mạn Đồ La**

Lại nữa, Pháp **thành tựu tượng**. Ở trên lựa thanh tịnh, vẽ **Quán Tự Tại Bồ Tát** đứng trên đỉnh núi **Tô Di Lô** (Sumeru) có 8 Đức Phật vây quanh. Ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước Tượng này.....

Diên Hưởng, năm thứ ba, Bính Dần, mùa Thu tháng bảy. Xem xét lại xong, Đòng tháng Chạp, thượng tuần, cho điêu khắc thành Phong Sơn Trường Cốc Luân Hạ_ **Vô Đẳng** ghi.

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm ba quyển vào ngày 20/07/2012